

QUẢN LÝ VỐN NHÀ NƯỚC TẠI DOANH NGHIỆP DO NHÀ NƯỚC NẴM GIỮ 100% VỐN ĐIỀU LỆ

(Điều 18,19,20 Luật quản lý và đầu tư vốn nhà nước tại doanh nghiệp)

Ngày 14/6/2025, Quốc hội đã ban hành Luật quản lý và đầu tư vốn nhà nước tại doanh nghiệp (**Luật có hiệu lực thi hành từ ngày 01/8/2025**). Theo đó, quy định về quản lý vốn nhà nước tại doanh nghiệp do nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ với các nội dung như sau:

1. Chiến lược phát triển và kế hoạch kinh doanh hằng năm của doanh nghiệp.

Hội đồng thành viên, Chủ tịch công ty quyết định việc ban hành, điều chỉnh chiến lược phát triển, kế hoạch kinh doanh hằng năm của doanh nghiệp căn cứ vào kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, các nhiệm vụ, chỉ tiêu cơ bản được đại diện chủ sở hữu nhà nước giao.



2. Nguyên tắc huy động vốn, cho vay vốn

a) Doanh nghiệp được quyết định huy động vốn theo nguyên tắc tự vay, tự trả theo quy định của pháp luật. Phương án huy động vốn phải bảo đảm khả năng thanh toán nợ.



b) Doanh nghiệp được quyết định bảo lãnh cho công ty do doanh nghiệp nắm giữ trên 50% vốn điều lệ vay vốn tại các tổ chức tín dụng bảo đảm tổng giá trị các khoản bảo lãnh không vượt quá giá trị vốn góp thực tế của doanh nghiệp tại thời điểm bảo lãnh.



c) Doanh nghiệp được quyết định cho công ty do doanh nghiệp nắm giữ trên 50% vốn điều lệ vay vốn, bảo đảm tổng giá trị các khoản cho vay đối với từng công ty không vượt quá giá trị vốn góp thực tế của doanh nghiệp tại thời điểm cho vay.



d) Hội đồng thành viên, Chủ tịch công ty, người phê duyệt phương án huy động vốn, cho vay vốn chịu trách nhiệm về quyết định của mình; sử dụng đúng mục đích, có hiệu quả và thu nợ, trả nợ đúng thời hạn đã thỏa thuận.



đ) Tổ chức tín dụng thực hiện huy động vốn, cho vay vốn và cấp bảo lãnh theo quy định của pháp luật về các tổ chức tín dụng.



3. Hoạt động đầu tư của doanh nghiệp

a) Hoạt động đầu tư của doanh nghiệp được thực hiện theo các hình thức đầu tư quy định tại pháp luật về đầu tư và pháp luật khác có liên quan.

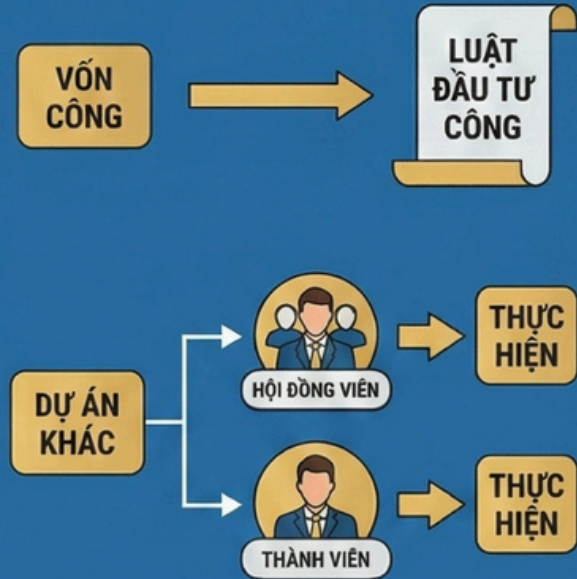


b) Thẩm quyền quyết định đầu tư:

- Đối với dự án đầu tư sử dụng toàn bộ hoặc một phần vốn đầu tư công, thẩm quyền quyết định chủ trương đầu tư, quyết định đầu tư, trình tự, thủ tục đầu tư thực hiện theo quy định của pháp luật về đầu tư công.

- Đối với dự án đầu tư thuộc diện chấp thuận chủ trương đầu tư theo quy định của pháp luật về đầu tư, pháp luật khác có liên quan, Hội đồng thành viên hoặc Chủ tịch công ty quyết định đầu tư dự án sau khi hoàn thành thủ tục chấp thuận chủ trương đầu tư.

- Đối với dự án đầu tư thuộc diện chấp thuận chủ trương đầu tư theo quy định của pháp luật về đầu tư nhưng không phải thực hiện thủ tục chấp thuận chủ trương đầu tư theo quy định của pháp luật khác có liên quan thì thẩm quyền, trình tự, thủ tục đầu tư thực hiện theo quy định của pháp luật khác có liên quan và quy định của Chính phủ.



c) Doanh nghiệp không được đầu tư để góp vốn, mua cổ phần, phần vốn góp của doanh nghiệp khác mà người quản lý, người đại diện tại doanh nghiệp đó là vợ, chồng, cha đẻ, mẹ đẻ, cha nuôi, mẹ nuôi, cha chồng, mẹ chồng, cha vợ, mẹ vợ, cha dượng, mẹ kế, con đẻ, con nuôi, con rể, con dâu, anh ruột, chị ruột, em ruột, anh rể, em rể, chị dâu, em dâu của một trong những người sau đây:

- Chủ tịch Hội đồng thành viên, thành viên Hội đồng thành viên.
- Chủ tịch công ty, Tổng giám đốc, Giám đốc.
- Kiểm soát viên, Kế toán trưởng.



d) Việc chuyển lợi nhuận về nước, thu nhập khác và thu hồi vốn khi kết thúc dự án đầu tư tại nước ngoài thực hiện theo điều lệ, quy chế tài chính của doanh nghiệp, quy định của Luật này, pháp luật về đầu tư và quy định khác của pháp luật có liên quan.

